

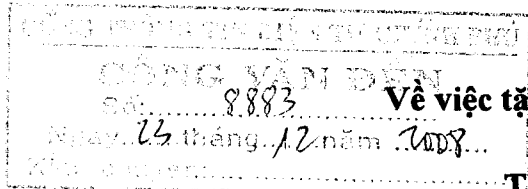
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1900 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2008



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ,**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (Tờ trình số 6313/TTr-BQP ngày 01 tháng 12 năm 2008) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 1902/TTr-BTĐKT ngày 11 tháng 12 năm 2008),

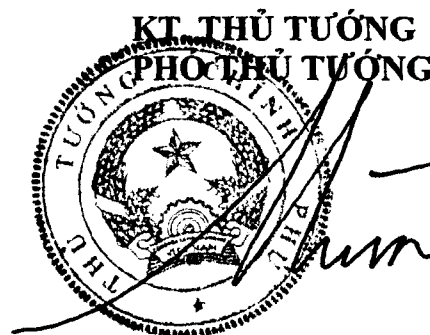
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho 34 tập thể đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng năm 2008 của Bộ Quốc phòng (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Bộ Quốc phòng;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN Nguyễn Xuân Phúc;
- TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). 10



**Nguyễn Sinh Hùng**

## DANH SÁCH TĂNG CỒ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 1 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)



1. Lực lượng vũ trang tỉnh Lạng Sơn, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;
2. Lực lượng vũ trang tỉnh Điện Biên, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng;
3. Trung đoàn 50, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
4. Trung đoàn Thông tin 80, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;
5. Lực lượng vũ trang thành phố Đà Nẵng, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng;
6. Trung đoàn BB271, Sư đoàn BB5, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;
7. Lực lượng vũ trang tỉnh Bến Tre, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;
8. Sư đoàn 301, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Quốc phòng;
9. Trung đoàn Công binh 299, Quân đoàn 1, Bộ Quốc phòng;
10. Sư đoàn 325, Quân đoàn 2, Bộ Quốc phòng;
11. Trung đoàn 24, Sư đoàn 10, Quân đoàn 3, Bộ Quốc phòng;
12. Bệnh viện 4, Cục Hậu cần, Quân đoàn 4, Bộ Quốc phòng;
13. Trung đoàn Không quân 937, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng;
14. Vùng 1 Hải quân, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng;
15. Cục Phòng, chống tội phạm ma túy, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng;
16. Lữ đoàn 205, Binh chủng Thông tin liên lạc, Bộ Quốc phòng;
17. Trường Sĩ quan Pháo binh, Binh chủng Pháo binh, Bộ Quốc phòng;
18. Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh, Bộ Quốc phòng;
19. Đoàn Đặc công 1, Binh chủng Đặc công, Bộ Quốc phòng;
20. Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
21. Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng;
22. Viện Khoa học - Nghệ thuật quân sự, Học viện Quốc phòng, Bộ Quốc phòng;
23. Bệnh viện 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng;
24. Cục Dân vận, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng;
25. Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng;
26. Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng;
27. Kho K822, Cục Quân khí, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng;

28. Nhà máy Z124, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Bộ Quốc phòng;
  29. Cục 12, Tổng cục 2, Bộ Quốc phòng;
  30. Viện 69, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Quốc phòng;
  31. Công ty 72, Binh đoàn 15, Bộ Quốc phòng;
  32. Trung đoàn 720, Binh đoàn 16, Bộ Quốc phòng;
  33. Công ty Bay dịch vụ miền Nam, Tổng Công ty Bay dịch vụ Việt Nam, Bộ Quốc phòng;
  34. Công ty Công trình Viettel, Tổng Công ty Viễn thông quân đội, Bộ Quốc phòng.
-